

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 10 - 6 - 2022

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Nhị
2. Ông Bùi Mạnh Quyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Kim Thoa – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 22/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp “ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19/4/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 27/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12/5/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Tuyết N, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp 5, xã M, huyện T, tỉnh Long An. Chỗ ở hiện nay: ấp 4, xã T, huyện T, tỉnh Long An. (có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp 5, xã M, huyện T, tỉnh Long An. (vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04/01/2022, bản tự khai nguyên đơn bà Bùi Thị Tuyết N trình bày: Do quen biết tự tìm hiểu nên bà N ông Đ tiến đến hôn nhân có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M huyện T tỉnh Long An vào ngày 30/01/2011. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc tuy nhiên đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do ông Đ cờ bạc gây nợ nhiều lần, tính tình không hợp nhau. Hiện tại mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được nên bà N yêu cầu ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Quốc H, sinh ngày 16/8/2012 và Nguyễn Hoàng Quốc C, sinh ngày 28/3/2018. Hiện tại cháu H đang sống với ông Đ còn cháu C sống với bà N. Khi ly hôn bà N yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hoàng Quốc C, yêu cầu ông Đ nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hoàng Quốc H, các bên không cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Quan hệ tài sản chung, nợ chung: Bà N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Tấn Đ không có lời trình bày và yêu cầu cụ thể.

Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ được do ông Đ không tham gia nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An phát biểu: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp và đúng tư cách các đương sự, việc giải quyết vụ án đúng thời hạn quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được bà N yêu cầu ly hôn là phù hợp nên chấp nhận. Về con chung giao bà N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoàng Quốc C, sinh ngày 28/3/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hoàng Quốc H, sinh ngày 16/8/2012. Bà N, ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Bà N không yêu cầu giải quyết nên không xem xét trong vụ án này. Về nợ chung: Bà N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ hôn nhân giữa bà Bùi Thị Tuyết N và ông Nguyễn Tấn Đ có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Nay bà Bùi Thị Tuyết N yêu cầu ly hôn, ông Nguyễn Tấn Đ đang cư trú tại ấp 5, xã T, huyện T, nên Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bà Bùi Thị Tuyết N có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Tấn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử, nhưng vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông, bà theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Tuyết N, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Bà N xác định giữa bà và ông Đ phát sinh mâu thuẫn từ năm 2020, nguyên nhân do ông Đ đánh bài trên mạng gây ra nợ nần. Bà N đã khuyên can nhiều lần nhưng ông Đ không thay đổi. Ông bà đã sống ly thân từ cuối năm 2021 cho đến nay. Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án thể hiện rõ nội dung bà N yêu cầu Tòa án giải quyết đồng thời gửi kèm theo bản pho tô đơn khởi kiện có thể hiện rõ nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Ông Đ đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản trên tuy nhiên ông không có ý kiến phản đối. Do đó nhận thấy trong thời gian chung sống giữa bà N và ông Đ đã xảy ra mâu thuẫn nhưng cả hai bên không tìm cách để giải quyết mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng thường xuyên gây cãi hâu quả ông bà đã sống ly thân 06 tháng nay. Tòa án tiến hành hòa giải cho bà N và ông Đ trở về đoàn tụ đồng thời cho thêm thời gian để ông bà khắc phục tình trạng hôn nhân của mình, song ông bà không cải thiện được tình trạng hôn nhân đang trầm trọng. Tại phiên tòa ông Đ cũng vắng mặt cho thấy ông không còn thiết tha với mối quan hệ hôn nhân này. Bà N vẫn cương quyết ly hôn do vợ chồng đã sống ly thân và không còn quan tâm chăm sóc yêu thương nhau. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, bà N và ông Đ không còn sống chung, không còn quan tâm chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của bà N là phù hợp với Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Về con chung: Bà N và ông Đ có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Quốc H, sinh ngày 16/8/2012 và Nguyễn Hoàng Quốc C, sinh ngày 28/3/2018. Hiện nay cháu H đang sống chung với ông Đ, cháu có nguyện vọng được sống với cha để tiếp tục việc học. Cháu C còn nhỏ hiện đang do bà N chăm sóc nuôi dưỡng, khi ly hôn bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu C. Ông Đ không có ý kiến phản đối về việc nuôi con do đó HĐXX giao con chung Nguyễn Hoàng Quốc H cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; Bà N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoàng Quốc C là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà N và ông Đ không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Tài sản chung, nợ chung: Bà N xác định không có, ông Đ không trình bày nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Tại phiên tòa lời phát biểu của Kiểm sát viên là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

Về án phí: Bà N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 227, 228 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Tuyết N đối với ông Nguyễn Tấn Đ.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Tuyết N được ly hôn với ông Nguyễn Tấn Đ.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng Quốc C, sinh ngày 28/3/2018 cho bà Bùi Thị Tuyết N trực tiếp nuôi dưỡng cho tới khi con chung đủ 18 tuổi. Giao con chung Nguyễn Hoàng Quốc H, sinh ngày 16/8/2012 cho ông Nguyễn Tấn Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho tới khi con chung đủ 18 tuổi

Người không trực tiếp nuôi con chung được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, thì một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con cũng như mức cấp dưỡng.

2. Án phí: Bà Bùi Thị Tuyết N phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002200 ngày 24/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa sang án phí. Bà Bùi Thị Tuyết N không phải nộp thêm án phí.

3. Án xử sơ thẩm, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc từ ngày niêm yết bản án

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- UBND xã Mỹ Thạnh;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Tuấn